

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: Năm 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101601945 cấp lần đầu ngày 28/12/2004 thay đổi lần thứ 13 ngày 23/10/2019.
- Vốn điều lệ: 56.250.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ : Số 4, ngõ 122 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại : 0243 5626614
- Số fax : 0243 5626613
- Website : www.v-power.vn
- Mã cổ phiếu : VPC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển: *(Ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).*

- Thành lập doanh nghiệp: Được thành lập tháng 12 năm 2004 với mức vốn Điều lệ là 12.330.000.000 đồng. Công ty được hình thành bởi các tập đoàn tài chính, Ngân hàng có quy mô lớn trên thị trường: Công ty cổ phần Cavico Việt Nam, Ngân hàng Habubank, Công ty tài chính PT Finance cùng các tổ chức và cá nhân khác.

- Năm 2006: Tăng vốn Điều lệ Công ty từ 12.330.000.000 đồng lên 28.009.910.000 đồng

- Năm 2007: Tăng vốn Điều lệ Công ty từ 28.009.910.000 đồng lên 56.250.000.000 đồng.

- Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch Upcom theo quyết định số 275/QĐ-SGDHN ngày 15/5/2015 (Mã CK: VPC).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

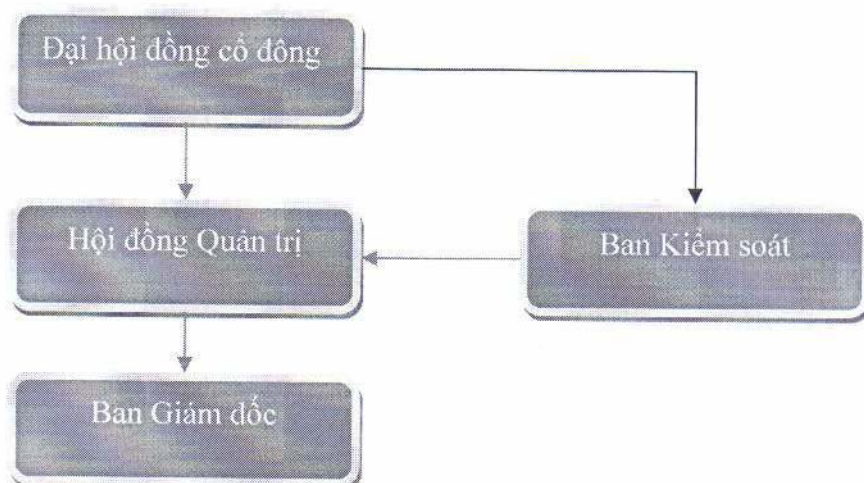
- Ngành nghề kinh doanh: *(Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).*

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam hoạt động tập trung vào mảng đầu tư tài chính, chủ yếu là đầu tư dài hạn vào các dự án lớn. Hiện nay, Công ty đang tập trung đầu tư và quản lý dự án Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp và các dự án “Xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ”: Sử dụng gỗ tự nhiên để tạo ra các sản phẩm gỗ bóc, gỗ ván, gỗ ép và tận dụng các phế phẩm từ gỗ sản xuất ra viên gỗ nén làm nguyên liệu đốt phục vụ xuất khẩu tại tỉnh Hòa Bình.

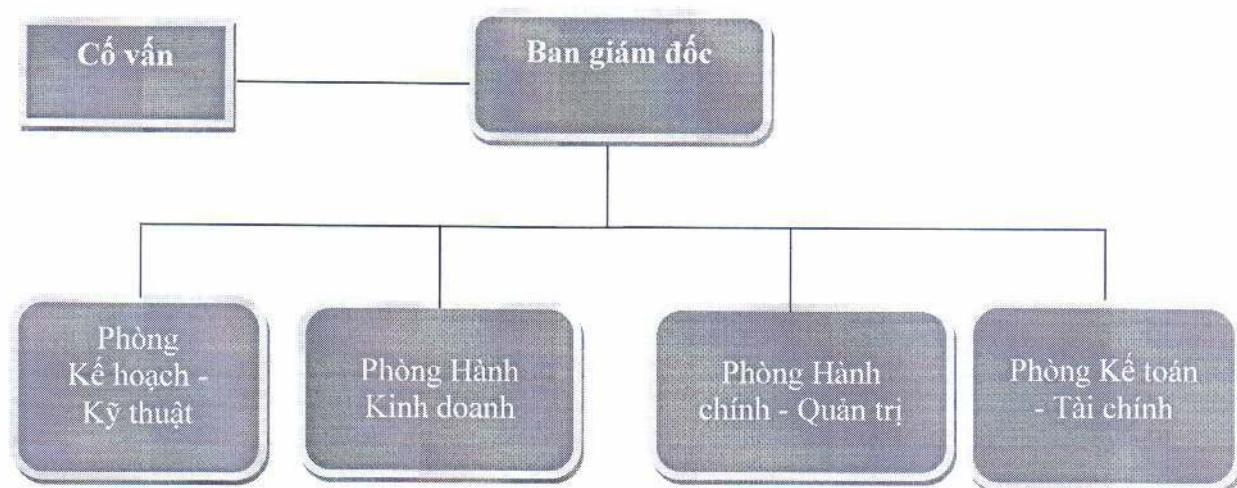
- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Các tỉnh khu vực Miền bắc, Miền trung và Miền Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.



Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

a). Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị;
- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty;
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thông qua việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

b). Hội đồng Quản trị:

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Các thành viên HĐQT gồm có:

- | | |
|--------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Văn Anh | Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Thành Trung | Thành viên |
| - Ông Lại Thế Vĩnh | Thành viên |
| - Ông Dương Văn Sơn | Thành viên |
| - Ông Trần Mạnh Hùng | Thành viên |

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

c). Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm, thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên Ban kiểm soát của công ty hiện nay gồm có:

- | | |
|-------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Văn Sáng | Trưởng ban |
| - Ông Phạm Thế Anh | Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Thành viên |

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập Báo cáo tài chính;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc ĐHĐCĐ có các biện pháp sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

c). Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 02 người: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:

- | | |
|---------------------|--------------|
| - Ông Lại Thế Vĩnh | Giám đốc |
| - Ông Dương Văn Sơn | Phó Giám đốc |

Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;
- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế, dân sự và các hợp đồng khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của HĐQT, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp Luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (Nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;

- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các Phó Giám đốc trợ giúp Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.

e). Các phòng nghiệp vụ: Hiện tại Công ty có 04 phòng chức năng sau:

+ **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật:** Phòng quản lý dự án có các chức năng chính sau đây:

- Quản lý kế hoạch thực hiện đầu tư, xây dựng công trình;
- Báo cáo tiến độ thực hiện công trình với Giám đốc, Hội đồng Quản trị và các cơ quan quản lý nhà nước;
- Lập các báo cáo thống kê theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình;
- Quản lý kinh tế trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

+ **Phòng Kế toán – tài chính:** Có nhiệm vụ chính sau

- Thu thập, xử lý số liệu kế toán;
- Kiểm tra, giám sát thu chi tài chính;
- Phân tích số liệu kế toán, và đề xuất giải pháp;
- Triển khai thực hiện, giám sát kế hoạch tài chính;
- Thực hiện việc quản lý vật tư, thanh lý tài sản, kiểm kê định kỳ;
- Thực hiện làm báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì, tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty theo tháng/quý/năm.

+ **Phòng Hành chính - Quản trị:** Phòng Hành chính Quản trị có các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty;
- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, tổ chức tuyển dụng nhân sự;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của CBCNV;
- Cập nhật các văn bản của hệ thống quản lý chất lượng;
- Lên kế hoạch và hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, lương, thưởng;
- Xây dựng, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

+ **Phòng Kinh doanh:** Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ sau:

Lập các kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện:

- Phân tích khách hàng và kênh tiêu thụ.
- Tìm hiểu thị trường và các đơn vị cạnh tranh trong khu vực.
- Lập kế hoạch kinh doanh:
 - + Kế hoạch quảng cáo.
 - + Kế hoạch tiếp thị, khuyến mại.
 - + Kế hoạch bán hàng.
- Tìm hiểu thị trường đầu vào, đầu ra và lên phương án kinh doanh hiệu quả nhất tham mưu để Giám đốc ra quyết định triển khai.

- **Các công ty con, công ty liên kết:** (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng tham gia tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông Công ty. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc tốt nhất để đảm bảo mục tiêu: Công ty mạnh - Thành viên giàu - Nhà đầu tư hưởng lợi - Đóng góp nhiều cho cộng đồng và xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Công ty tập trung quản lý tốt dự án Trường Trung cấp KT-KT Công nghiệp Hòa Bình và các dự án Xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ, tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Nghiên cứu mở rộng đầu tư một số dự án sản xuất viên gỗ nén tại Hòa Bình và Nghệ An, chuẩn bị cho giai đoạn đầu tư tiếp theo.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:** Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người tàn tật.

6. Các rủi ro: Về việc sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ đã di vào ổn định, tuy nhiên công tác sản xuất vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thu mua nguyên liệu đầu vào do sự cạnh tranh của các đơn vị có hoạt động sản xuất và chế biến lâm sản tương tự của các đơn vị sản xuất trong khu vực. Đồng thời xưởng cũng gặp rất nhiều khó khăn trong khâu bán hàng do thị trường viên gỗ nén có nhiều biến động về giá. Viên gỗ nén dùng chủ yếu làm nguyên liệu đốt trong các nhà máy nhiệt điện, các nước nhập khẩu nhiều viên gỗ nén và là khách hàng thống của các đơn vị xuất khẩu của Việt Nam là Hàn Quốc, Nhật Bản... Năm 2019 giá bán viên gỗ nén sang thị trường Hàn Quốc giảm mạnh, Trong khi nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất không giảm do sự cạnh tranh của các lĩnh vực sản xuất tương đồng như dăm gỗ, ván bóc...

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Những biến động của nền kinh tế nói chung đã làm Công ty trải qua một năm hoạt động với nhiều khó khăn. Ban Giám đốc cũng như đội ngũ CBCNV Công ty đã không ngừng vươn lên trong hoạt động sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc Công ty đã tìm hiểu, phát triển các phương hướng mới, mở rộng mối quan hệ với các đối tác nhằm mang lại lợi ích cho Công ty.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông và các Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2019, Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo sát sao các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tiết kiệm chi phí, tập trung các biện pháp tăng doanh thu, triển khai việc cơ cấu lại danh mục đầu tư.

- Năm 2019 Công ty đã tiếp tục thực hiện việc đầu tư nâng cấp, xây dựng bổ sung cơ sở vật chất phục vụ việc đào tạo để mở rộng quy mô và đáp ứng các quy định mới:

+ Thuê thêm xe đào tạo các hạng B1 số tự động, hạng B2 và hạng C.

+ Tập huấn bổ sung đội ngũ giáo viên dạy thực hành, tổ chức các lớp học nâng cao trình độ cho giáo viên theo quy định.

- Xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ gặp rất nhiều khó khăn trong khâu bán hàng do thị trường viên gỗ nén có nhiều biến động về giá. Kể từ tháng 6 năm 2019 giá bán viên gỗ nén giảm mạnh, trong khi nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất không giảm do sự cạnh tranh của các lĩnh vực sản xuất tương đồng như dăm gỗ, ván bóc...

Ban lãnh đạo Công ty sau khi nghiên cứu và phân tích thị trường đã quyết định tạm dừng việc sản xuất viên gỗ nén từ tháng 7 năm 2019 nhưng vẫn duy trì bộ máy duy tu bảo dưỡng để nhà máy trong tình trạng tốt nhất, đồng thời ban lãnh đạo công ty chủ động tìm kiếm thị trường, các đơn hàng phù hợp để xưởng hoạt động trở lại.

- Tình hình thực hiện kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019			
		Số thực hiện	Số kế hoạch	So sánh thực hiện với kế hoạch	
				Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.620.209.395	39.378.938.000	-11.758.728.605	70,14
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.620.209.395	39.378.938.000	-11.758.728.605	70,14
4	Giá vốn hàng bán	21.241.158.068	34.716.153.776	-13.474.995.708	61,19
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.379.051.327	4.662.784.224	1.716.267.103	136,81
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.011.184	0	1.011.184	
7	Chi phí tài chính	3.801.799.337	3.696.000.000	105.799.337	102,86
	- Lãi vay	3.742.582.261	3.696.000.000	46.582.261	101,26
	- Chi phí tài chính khác	59.217.076	0	59.217.076	
8	Chi phí bán hàng	0	0	0	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.880.375.418	7.488.000.000	-607.624.582	91,89
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-4.302.112.244	-6.521.215.776	2.219.103.532	
11	Thu nhập khác	6.880.000	0	6.880.000	
12	Chi phí khác	22.105.026	0	22.105.026	
13	Lợi nhuận khác	-15.225.026	0	-15.225.026	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-4.317.337.270	-6.521.215.776	2.203.878.506	

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

- Danh sách ban điều hành gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lại Thế Vĩnh	Giám đốc
3	Ông Dương Văn Sơn	P.Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Lý lịch Ông Nguyễn Văn Anh: Chủ tịch HĐQT

Giới tính	Nam
Ngày sinh	22/04/1977
Nơi sinh	Xóm 15 – xã Nghi Phú – Vinh - Nghệ An
Căn cước công dân	040077000087 cấp ngày 13/03/2019 tại Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phòng 707 Chung cư An Lạc, TDP số 13, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04. 35626614
Trình độ học vấn	Thạc sỹ
Chuyên môn	Kinh tế
Quá trình công tác	- Từ 2005- 2006: Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam - Từ 2006 - tháng 8/2008: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam - Từ 8/2008 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	157.200 cổ phiếu (chiếm 2,79% Vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những	Không

người liên quan:	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

- Lý lịch: ông Dương Văn Sơn: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/02/1980
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Chứng minh thư số	013584547 cấp ngày 06/9/2012 tại CA. Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	P205 - tập thể K40 - xã Mỹ Đình - huyện Từ Liêm - Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04 35626614
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Tài chính kế toán
Quá trình công tác	- Từ 2002- 2006: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần xây dựng điện và hạ tầng Vĩnh Phúc. - Từ 2006- nay: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Năng lượng Việt Nam.
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	8.000 cổ phần (chiếm 0.14% vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

- Lý lịch: ông Lại Thế Vĩnh: Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/5/1981
Nơi sinh	Thái Bình
Căn cước công dân	001081028549 , cấp ngày 08/08/2019, tại Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	P2801 R1 Gold mark City TDP số 12, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04 5626614
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Quá trình công tác	- Từ năm 2004-2008: Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Khu du lịch quốc tế Đảo Ngọc - Từ năm 2008 - 2009: Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lai Châu - Từ năm 2009 - Nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam, Phó hiệu trưởng Trường trung cấp nghề KT-KT CN Hòa Bình
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	1.000 cổ phần (Chiếm 0,02% vốn Điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có sự thay đổi

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Có 145 nhân viên toàn công ty. Công ty thực hiện việc trả lương cho người lao động theo quy chế lương của Công ty (Người lao động được hưởng lương, thưởng, phụ cấp cùng các chế độ khác theo quy định của Nhà nước,...).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a). Các khoản đầu tư lớn:

Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện công tác đầu tư thể hiện qua các nội dung chính sau:

- Đầu tư bổ sung cho các dự án đang triển khai

- Năm 2019 Công ty đã tiếp tục thực hiện việc đầu tư nâng cấp, xây dựng bổ sung cơ sở vật chất phục vụ việc đào tạo để mở rộng quy mô và đáp ứng các quy định mới:

+ Thuê thêm xe đào tạo các hạng B1 số tự động, hạng B2 và hạng C.

+ Tập huấn bổ sung đội ngũ giáo viên dạy thực hành, tổ chức các lớp học nâng cao trình độ cho giáo viên theo quy định.

+ Đầu tư mới hệ thống giám sát và công khai quá trình sát hạch theo quy định.

- Kết quả đào tạo, sát hạch lái xe năm 2019 cụ thể như sau:

+ Kết quả công tác tuyển sinh, đào tạo năm 2019:

STT	Hạng đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hạng A1	Học viên	2.151
2	B1-STĐ	Học viên	150
3	Hạng B2	Học viên	2.095
4	Hạng C	Học viên	1.648

+ Kết quả công tác sát hạch năm 2019:

TT	Nội dung	Số lượng các kỳ sát hạch	Tổng số thí sinh đăng ký sát hạch	Tổng số thí sinh đến dự sát hạch	Số lượng thí sinh đạt sát hạch
1	Mô tô hạng A1	15	2.836	2.390	1.973
2	Ô tô hạng B2 và C	39	6.539	5.406	3.316

- Công tác sản xuất viên gỗ nén:

Kết quả sản xuất viên gỗ nén năm 2019 như sau:

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Viên gỗ nén	Tấn	1.195	

b). Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Chưa phát sinh.

4. Tình hình tài chính:

a). Tình hình tài chính:

Kết quả hoạt động kinh doanh qua 2 năm gần nhất

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu thuần	26.011.482.420	27.620.209.395
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(5.623.216.237)	(4.302.112.244)
Lợi nhuận khác	(48.256.179)	(15.225.026)
Lợi nhuận trước thuế	(5.671.472.416)	(4.317.337.270)
Lợi nhuận sau thuế	(5.671.472.416)	(4.317.337.270)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(1.008)	(768)

- Các chỉ tiêu khác: (Tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần Lần	0,2 0,17	0,2 0,15	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số: Nợ/Tổng tài sản + Hệ số: Nợ/Vốn chủ sở hữu	% %	0,9 3,5	1 -28	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	 Lần	 15,2 0,4	 6,3 0,4	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5.625.000 cổ phần, trong đó:

- cổ phiếu phổ thông: 5.625.000 cổ phần, mệnh giá 10.000đồng/ cổ phần.

- Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ, cổ phiếu ưu đãi....): Không có

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có

b) Cơ cấu cổ đông: *Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.*

c). Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d). Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e). Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

- *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 lỗ 4.317.337.270 đồng. So với kế hoạch đề ra thì chỉ tiêu về doanh thu mặc dù giảm đáng kể (giảm gần 30%) nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 vẫn giảm lỗ được 2.203.878.506 đồng so với kế hoạch là do các yếu tố sau:

- Không phát sinh khoản trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư như kế hoạch.

- Kết quả sản xuất kinh doanh mảng sản xuất viên gỏi nén không đạt được như kế hoạch khiến phát sinh khoản lỗ của mảng này so với kế hoạch là -1.176.490.074 đồng. Việc sản xuất viên gỏi nén năm 2019 gặp khó khăn do giá bán trên thị trường của sản phẩm này giảm sâu, Công ty đã phải hạn chế sản xuất và đi đến dừng sản xuất để giảm lỗ.

- Doanh thu mảng dịch vụ giảm 3.995.788.005 đồng so với kế hoạch do những khó khăn trong khâu cạnh tranh cùng với những quy định mới trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe được áp dụng khiến quy mô tuyển sinh không được như kỳ vọng. Dù doanh thu dịch vụ bị giảm nhưng việc quản lý tốt các khoản chi phí trong đào tạo khiến giá vốn của dịch vụ cũng giảm đáng kể giúp góp phần nâng cao lợi nhuận gộp của mảng này.

- Trong năm Công ty đã liên tục quán triệt và áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý khiến giảm được 607.624.582 đồng chi phí quản lý doanh nghiệp so với kế hoạch.

Kết luận, so với kế hoạch tuy các chỉ tiêu về doanh thu bị giảm nhưng kết quả sản xuất kinh doanh đã giảm được lỗ cho thấy Công ty đã rất nỗ lực trong công tác quản lý chi phí. So với các năm trước thì công tác quản trị đã có nhiều tiến bộ.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* Năm 2019, nhằm tiết giảm tối đa chi phí trong đó có chi phí nhân viên quản lý, Ban Giám đốc đã cơ cấu và bố trí bộ máy nhỏ gọn, các vị trí có khả năng kiêm nhiệm và hỗ trợ công việc cho nhau.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Ban Giám đốc Công ty xin đưa ra Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của Công ty năm 2019 làm định hướng cho các hoạt động của Công ty năm 2020.

Bảng tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

DVT: đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	32.128.620.000	

TT	Nội dung	Tổng cộng	Ghi chú
1	Doanh thu về cung cấp dịch vụ	29.081.120.000	
2	Doanh thu về bán thành phẩm	3.047.500.000	
II	Giá vốn	23.360.262.667	
1	Giá vốn về cung cấp dịch vụ	19.541.762.667	
2	Giá vốn về bán thành phẩm	3.818.500.000	
III	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.768.357.333	
1	Từ cung cấp dịch vụ	9.539.357.333	
2	Từ bán thành phẩm	-771.000.000	
IV	Chi phí tài chính	3.720.000.000	
V	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.406.000.000	
VI	Kết quả Kinh doanh	-2.357.642.667	

❖ **Các mục tiêu chính năm 2019:**

- **Các giải pháp thực hiện:** Để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, Ban giám đốc Công ty sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:
 - Tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân.
 - Đối với mảng đào tạo và sát hạch lái xe: Ổn định tổ chức, tiếp tục tăng cường công tác tuyển sinh bằng việc nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường việc liên kết đào tạo. Tiếp tục nghiên cứu để thực hiện việc mở thêm hạng đào tạo, sát hạch B1 số tự động đồng thời tăng lưu lượng đào tạo các hạng B2 và hạng C trên 1.000 học viên.
 - Đối với xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm từ gỗ:
 - + Tiếp tục chuẩn hóa quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn 5S.
 - + Nghiên cứu và đa dạng hóa sản phẩm đầu ra.
 - + Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm đầu ra, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.
 - + Liên kết với các đơn vị sản xuất trong khu vực nhằm tìm kiếm tiến tới làm chủ đơn hàng thương mại tạo điều kiện cho sản xuất phát triển bền vững.
 - + Mở rộng và tăng cường tìm kiếm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất tại các khu vực lân cận.
 - Đối với các dự án góp vốn: Tiếp tục nghiên cứu để cơ cấu lại danh mục đầu tư, thanh khoản các dự án đầu tư đã lâu và không hiệu quả để tập trung nguồn lực vào các dự án có hiệu quả hơn.

- Đối với khoản nợ vay của Sở giao dịch I - Ngân hàng phát triển Việt Nam: Công ty tiếp tục nghiên cứu và trình các phương án xin cơ cấu lại khoản vay để giảm bớt khó khăn về tài chính.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kết quả kinh doanh năm 2019 lỗ 4.317.337.270 đồng. So với kế hoạch đề ra thì chỉ tiêu về doanh thu mặc dù giảm đáng kể (giảm gần 30%) nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 vẫn giảm lỗ được 2.203.878.506 đồng so với kế hoạch. Cho thấy Công ty đã rất nỗ lực trong công tác quản lý chi phí. So với các năm trước thì công tác quản trị đã có nhiều tiến bộ.

Về các mặt hoạt động khác: Công ty luôn quan tâm đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên, luôn được nâng cao cả về vật chất lẫn tinh thần, xây dựng môi trường làm việc năng động, trẻ trung và có nhiều cơ hội phát triển.

Trong hoạt động kinh doanh công ty có các giải pháp bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức khác nhau như có nhiều sáng kiến, cải tiến hướng tới phong cách kinh doanh xanh như: Hạn chế sử dụng các thiết bị như máy in, máy photo, tiết kiệm điện, nước và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin để tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguồn lực như sử dụng các phần mềm quản lý nhân sự, quản lý văn bản, các ứng dụng chữ ký số trong công tác bảo hiểm, thuế, công bố thông tin.....

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thể hiện tinh thần đoàn kết, sáng tạo, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm với hoạt động của công ty trong năm 2019.

Ban Giám đốc cũng đã thể hiện tinh thần tuân thủ đối với các quy định về quản trị, điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2019. Ban Giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao.

Năm 2020, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc cần tăng cường quản lý đối với các dự án, bằng mọi giải pháp điều hành để đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận cho Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Ban Giám đốc công ty đề xuất, tập trung nghiên cứu đầu tư dự án đầu tư nhà máy viên gỗ nén tại Lạc Sơn - Hòa Bình, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của công ty;

- Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;

- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các tờ trình của Ban Giám đốc để giải quyết kịp thời các đề xuất và nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết, xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong Công ty;

- Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện tốt những mục tiêu đề ra, tìm kiếm, giới thiệu các cơ hội đầu tư tốt để Ban Giám đốc nghiên cứu triển khai đưa công ty phát triển bền vững.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại mục này).

1. Hội đồng quản trị:

a). Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Hội đồng Quản trị bao gồm:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	157,200	2,79%
2	Ông Dương Văn Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị	8,000	0,14%
3	Ông Lại Thế Vĩnh	Ủy viên Hội đồng quản trị	1,000	0,02%
4	Ông Nguyễn Thành Trung	Ủy viên Hội đồng quản trị	0	0
5	Ông Trần Mạnh Hùng	Ủy viên Hội đồng quản trị	70	0,00%

b). Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c). Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT-VPC	30/01/2019	Thực hiện dự án Nhà máy sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.
2	01/NQ-ĐHCD-VPC	26/4/2019	- Đánh giá, thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, bàn phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. - Thống nhất các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

d). Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

e). **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có

f). **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

2. Ban Kiểm soát:

a). **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Ban kiểm soát bao gồm:

ST	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Văn Sáng	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0%
2	Ông Phạm Thế Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%
3	Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%

b). **Hoạt động của Ban kiểm soát:** (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty;
- Tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo VPC về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm;
- Kiểm soát các báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và báo cáo năm, nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị;
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty;
- Các công việc khác theo quy định của Hội đồng Quản trị, quy định của Điều lệ Công ty.

Trong năm 2018, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, ban điều hành, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của mình.

HĐQT và BKS luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của VPC, bám sát nhiệm vụ được giao.

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

a). **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:** Không

b). **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 4, ngõ 122 Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 043 5.626.614 - Fax: 043 5.626.613 - E-mail: info@v-power.vn - Website: http://www.v-power.vn

Số: 12A./2020/BCKT-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC, CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM
Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam được lập ngày 28/03/2020 từ trang 06 đến trang 36 gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc
Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh
Không nhằm phủ định ý kiến nêu trên. Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 34 của phần thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2019 chỉ tiêu "Nợ ngắn hạn" lớn hơn "Tài sản ngắn hạn" trên bảng cân đối kế toán 42.658.607.794 VND và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lũy kế đang bị âm 67.811.720.022 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai phụ thuộc đáng kể vào kết quả kinh doanh cũng như kết quả thương thảo với các nhà đầu tư và các nhà cung cấp về giá hạn thời gian trả nợ, tài trợ vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Báo cáo tài chính này chưa bao gồm bất kỳ sự điều chỉnh nào được xem là cần thiết đối với sự phân loại tài sản hoặc công nợ nếu Công ty không còn khả năng tiếp tục hoạt động. Vì vậy, báo cáo tài chính này vẫn được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2020
Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K


NGUYỄN TIẾN THÀNH - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1706-2018-045-1


NGÔ HOÀNG VIỆT - KIỂM TOÁN VIÊN
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4093-2017-045-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.v-power.vn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Ủy ban CK nhà nước;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Anh